TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2020/HNGĐ-ST
Ngày 04-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Minh N; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T; địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 5 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Minh N trình bày:

Chị Đỗ Thị Minh N kết hôn với anh Nguyễn Văn T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 10 năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế cũng như quan hệ tình cảm nên thường xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Có lần anh T còn đánh chị N. Mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã được gia đình và địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn, chị N và anh T đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Chị và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2010 và Nguyễn Huệ Ngọc, sinh ngày 26 năm 7 năm 2012. Khi ly hôn chị N đồng ý để anh T trực tiếp nuôi hai con chung như hiện nay nhưng anh T phải đảm bảo cho chị thăm nom, chăm sóc con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 01 tháng 6 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày*:

Anh và chị Đỗ Thị Minh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 10 năm 2009. Quá trình chung sống anh và chị N hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do chị N mải đi theo "Hội thánh Đức Chúa Trời", không trông nom, chăm sóc con cái. Anh T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị N không nghe dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Trong lúc nóng giận, thiếu kiềm chế anh T đã dùng tay tát chị N vài lần, chị N cũng dùng tay bóp cổ anh T. Chị N tự ý bỏ nhà đi từ cuối năm 2017, sau đó được gia đình khuyên bảo thì chị N quay về chung sống với anh T được khoảng 2 năm thì vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi mắng nhau. Nay chị N có yêu cầu ly hôn, anh T không đồng ý vì anh T là người theo Đạo Thiên Chúa không được bỏ vợ. Anh và chị N có hai con chung như chị N trình bày. Trường hợp chị N kiên quyết ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi hai con chung như hiện nay. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T. Giao hai con chung tên Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2010 và Nguyễn Huệ Ngọc, sinh ngày 26 năm 7 năm 2012 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Đỗ Thị Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Trích lục kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Đơn xin xác nhận lương ghi ngày 06/6/2020 và đơn đề nghị ghi ngày 22/6/2020 của anh Nguyễn Văn T; bảng sao kê tiền lương của chị Đỗ Thị Minh N; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Nguyễn Văn T, chị Đỗ Thị Minh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T đang cư trú tại thôn Lò Vôi, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 30 tháng 10 năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động làm ăn kinh tế cũng như quan hệ tình cảm. Mặt khác, do chị N đi theo "Hội thánh Đức Chúa Trời", thiếu quan tâm chăm sóc gia đình nên chị N, anh T thường xuyên xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Trong lúc nóng giận, thiếu kiềm chế anh T đã đánh chị

N. Mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh T đã được địa phương và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị N và anh T đã sống ly thân nhau. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đỗ Thị Minh N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2010 và Nguyễn Huệ Ngọc, sinh ngày 26 năm 7 năm 2012. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung. Xét con chung hiện đang ăn ở ổn định với anh T và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cháu Nguyễn Anh Kiệt, Nguyễn Huệ Ngọc có nguyện vọng ở với bố, chị Đỗ Thị Minh N cũng đồng ý để anh T nuôi hai con chung nên căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N và anh T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Anh Kiệt, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2010 và Nguyễn Huệ Ngọc, sinh ngày 26 năm 7 năm 2012 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị Minh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000918 ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên. Chị Đỗ Thị Minh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Minh N và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà